

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 01/2021/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày 19 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 tỉnh Phú Thọ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét Tờ trình số 1155/TTr-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 tỉnh Phú Thọ do ngân sách nhà nước đảm bảo.

2. Đối tượng áp dụng:

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quy định nội dung, mức chi, thời gian được hưởng

1. Chi bồi dưỡng cuộc họp:

a) Chi các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử, Ban bầu cử Quốc hội, Ủy ban bầu cử:

- Chủ trì cuộc họp:

+ Cấp tỉnh: 140.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp huyện: 120.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp xã: 100.000 đồng/người/buổi.

- Các thành viên tham dự:

+ Cấp tỉnh: 70.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp huyện: 60.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.

- Các đối tượng phục vụ:

+ Cấp tỉnh: 40.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp huyện, cấp xã: 30.000 đồng/người/buổi.

b) Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử:

- Chủ trì cuộc họp:

+ Cấp tỉnh: 110.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp huyện: 90.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp xã: 80.000 đồng/người/buổi.

- Các thành viên tham dự:

+ Cấp tỉnh: 60.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp huyện: 50.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp xã: 40.000 đồng/người/buổi.

- Các đối tượng phục vụ:

+ Cấp tỉnh: 40.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp huyện; cấp xã: 30.000 đồng/người/buổi.

2. Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử:

a) Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:

- Trường Đoàn giám sát:

+ Cấp tỉnh: 140.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp huyện: 120.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp xã: 100.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên chính thức của Đoàn giám sát:

+ Cấp tỉnh: 70.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp huyện: 60.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.

- Cán bộ công chức, viên chức phục vụ trực tiếp Đoàn giám sát:

+ Cấp tỉnh: 60.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp huyện: 50.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp xã: 40.000 đồng/người/buổi.

- Phục vụ gián tiếp Đoàn giám sát:

+ Cấp tỉnh: 40.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp huyện, cấp xã: 30.000 đồng/người/buổi.

b) Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát:

- Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ủy ban bầu cử:

+ Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/1 báo cáo;

+ Cấp huyện: 500.000 đồng/1 báo cáo;

+ Cấp xã: 300.000 đồng/1 báo cáo.

- Chi tham gia ý kiến bằng văn bản: Mức chi không quá 100.000 đồng/người/lần đối với cấp tỉnh; không quá 50.000 đồng/người/lần đối với cấp huyện; không quá 30.000 đồng/người/lần đối với cấp xã; đảm bảo tổng mức chi xin ý kiến tối đa là: 300.000 đồng/người/văn bản đối với cấp tỉnh; 150.000 đồng/người/văn bản đối với cấp huyện; 100.000 đồng/người/văn bản đối với cấp xã.

3. Chi xây dựng văn bản:

Xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 21/2012/NQ-HĐND ngày 14/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến công tác bầu cử có phạm vi toàn địa bàn của mỗi cấp do cấp ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban bầu cử ban hành (Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử, ...):

- Xây dựng văn bản (tính đến khâu cuối cùng để ban hành văn bản, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý):

- + Cấp tỉnh: 600.000 đồng/văn bản;
- + Cấp huyện: 300.000 đồng/văn bản;
- + Cấp xã: 150.000 đồng/văn bản.

- Chi tham gia ý kiến bằng văn bản: Mức chi không quá 100.000 đồng/người/lần đối với cấp tỉnh; không quá 50.000 đồng/người/lần đối với cấp huyện; không quá 30.000 đồng/người/lần đối với cấp xã; đảm bảo tổng mức chi xin ý kiến tối đa là: 300.000 đồng/người/văn bản đối với cấp tỉnh; 150.000 đồng/người/văn bản đối với cấp huyện; 100.000 đồng/người/văn bản đối với cấp xã;

4. Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

- Trưởng, phó Ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử:

- + Cấp tỉnh: 1.100.000 đồng/người/tháng;
- + Cấp huyện: 800.000 đồng/người/tháng;
- + Cấp xã: 330.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên Ban chỉ đạo; thành viên Ủy ban bầu cử; Trưởng Ban bầu cử:

- + Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/người/tháng;
- + Cấp huyện: 550.000 đồng/người/tháng;
- + Cấp xã: 220.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên Ban bầu cử; Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử; Tổ bầu cử:

- + Cấp tỉnh: 550.000 đồng/người/tháng;
- + Cấp huyện: 220.000 đồng/người/tháng;
- + Cấp xã: 110.000 đồng/người/tháng.

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng trên thực hiện theo thực tế, căn cứ vào danh sách tại các quyết định, văn bản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất.

b) Ngoài các đối tượng đã được quy định tại điểm a nêu trên, bồi dưỡng 40.000 đồng/người/ngày đối với cấp tỉnh, 30.000 đồng/người/ngày đối với cấp huyện, cấp xã cho các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 600.000 đồng/người/tháng đối với cấp tỉnh, 450.000 đồng/người/tháng đối với cấp huyện, cấp xã trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử) chi bồi dưỡng 90.000 đồng/người/ngày đối với cấp tỉnh, 80.000 đồng/người/ngày đối với cấp huyện, 70.000 đồng/người/ngày đối với cấp xã, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Chi hỗ trợ cước điện thoại di động:

a) Mức hỗ trợ: Được khoán theo tháng cho các đối tượng cụ thể như sau:

- Trường, phó Ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử:

+ Cấp tỉnh: 360.000 đồng/người/tháng;

+ Cấp huyện: 240.000 đồng/người/tháng;

+ Cấp xã: 120.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên Ban chỉ đạo; thành viên Ủy ban bầu cử; Trưởng Ban bầu cử:

+ Cấp tỉnh: 240.000 đồng/người/tháng;

+ Cấp huyện: 120.000 đồng/người/tháng;

+ Cấp xã: 60.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên Ban bầu cử; Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử; Tổ bầu cử:

+ Cấp tỉnh: 180.000 đồng/người/tháng;

+ Cấp huyện: 60.000 đồng/người/tháng;

+ Cấp xã: 40.000 đồng/người/tháng.

b) Thời gian hưởng hỗ trợ: Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động theo thực tế căn cứ vào danh sách tại các quyết định, văn bản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Chi tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:

- Người được giao trực tiếp việc tiếp công dân:

+ Cấp tỉnh: 60.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp huyện: 50.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp xã: 40.000 đồng/người/buổi.

- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân:

+ Cấp tỉnh: 45.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp huyện, cấp xã: 40.000 đồng/người/buổi.

7. Chi đóng hòm phiếu: Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi: 350.000 đồng/hòm phiếu.

8. Chi khắc dấu: Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi: 250.000 đồng/dấu.

9. Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử: Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi: 1.500.000 đồng/bảng.

10. Các nội dung chi khác (chi thuê hội trường; chi giải khát; chi văn phòng phẩm; chi tập huấn; chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chi in ấn, ...): Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở nguồn kinh phí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVIII, kỳ họp thứ Mười hai thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 4 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu VT, TH (L)

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu